

Số: 24/2024/QĐST-LĐ.

Gò Dầu, ngày 17 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Ngọc Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 67/2023/TLST-LĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 18/2024/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Võ Văn Q**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Trần Văn T**, sinh năm 2000, địa chỉ: **ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh**; xin vắng mặt.

Công ty trách nhiệm hữu hạn N (VIỆT NAM).

Địa chỉ: **Lô S đường N, Khu công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh**.

Người đại diện theo pháp luật: Bà HUANG, CHUANG FANG – JUNG; chức vụ: Chủ tịch công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **H**; Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 17/10/2023); vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội **huyện G, tỉnh Tây Ninh**.

Địa chỉ: **Số C Quốc lộ B, Ô khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu anh **Võ Văn Q** trình bày trong hồ sơ: Tháng 12/2017 do không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên anh **Q** có cho em họ của anh **Q** là **Trần Văn T**, sinh năm 2000 mượn giấy chứng minh nhân dân của anh **Q** để đi làm tại **Công ty trách nhiệm hữu hạn N** (VIỆT NAM) (sau đây viết tắt là **Công ty TNHH N** (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 mang tên **Q** và tham gia bảo hiểm xã hội trên số 7222195228.

Nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 10/2013 đến tháng 4/2021 anh **Q** có đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại **Công ty TNHH H1** (Việt Nam), địa chỉ **Lô D KCN Tây Bắc C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh** trên số số 7913238005.

Năm 2021, anh **Q** xin nghỉ việc tại **Công ty TNHH H1** (Việt Nam) và đăng ký hưởng Bảo hiểm thất nghiệp thì mới biết trong thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018, anh và anh **T** cùng đóng BHXH cho 01 người là anh với 02 số sổ là 7222195228 và 7913238005. Nay anh **Q** yêu cầu hưởng bảo hiểm xã hội một lần cũng không được. Vì vậy, anh **Q** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **Q** (do anh **T** ký hợp đồng) và **Công ty TNHH N** (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty TNHH N** (Việt Nam) trình bày trong hồ sơ (BL 59-60):* Anh **Q** vào làm thử việc ngày 28/10/2017 hết thời hạn thử việc, Công ty có ký hợp đồng thời hạn 01 năm kể ngày 28/11/2017 đến ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng lao động số 1710061, sau đó anh **Q** nghỉ việc theo quyết định thôi việc số 1800614 ngày 18/6/2018, hợp đồng lao động đã chấm dứt. Thời gian Công ty đóng bảo hiểm cho anh **Q** là từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018.

Công ty đã tuyển dụng người lao động làm việc đúng theo quy trình, khi Công ty tuyển dụng thì tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp cho công ty, các tài liệu này cũng được công chứng, chứng thực theo đúng quy định. Việc mượn hồ sơ nếu thực tế có xảy ra thì do người lao động không trung thực trong việc cung cấp thông tin cho công ty khi giao kết hợp đồng mà không phải là lỗi của Công ty.

Nay anh **Q** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, không có tranh chấp, yêu cầu nào có liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng. Đồng thời, hợp đồng lao động của anh **Q** với Công ty cũng đã chấm dứt năm 2018, Công ty đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng. Do đó, trong trường hợp nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh **Q**, tuyên bố hợp đồng lao động của anh **Q** và **Công ty TNHH N** (Việt Nam) vô hiệu thì **Công ty TNHH N** (Việt Nam) không đồng ý với việc giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật lao động. Yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh **Trần Văn T** trình bày trong hồ sơ (BL 39): Vào tháng 10/2017, do anh chưa đủ 18 tuổi và không hiểu biết về kiến thức pháp luật lao động nên anh **T** có mượn hồ sơ cá nhân của anh **Q** để đi làm tại **Công ty TNHH N** (Việt Nam), anh có ký hợp đồng lao động và khi làm tại **Công ty TNHH N** (Việt Nam), với vị trí công nhân từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 mang tên **Võ Văn Q** và tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 7913238005 (sổ này chưa hưởng chế độ). Nay anh đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **Q** (do anh **T** ký hợp đồng) và **Công ty TNHH N** (Việt Nam) trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu, anh không tranh chấp số tiền thực tế anh đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian làm việc tại **Công ty TNHH N** (Việt Nam), không tranh chấp gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội huyện G** không có ý kiến đối với yêu cầu của anh **Q**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp, do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quyền yêu cầu: Anh **Q** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **Q** (do anh **T** ký hợp đồng) và **Công ty TNHH N** (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung yêu cầu: Anh **Q** yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh **Q** (do anh **T** ký hợp đồng) và **Công ty TNHH N** (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu.

Căn cứ vào chứng cứ do anh **Q** cung cấp cho Tòa án gồm:

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội mang tên **Võ Văn Q**, số sổ: 7913238005 do **Bảo hiểm xã hội huyện C**, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2013 đến tháng 4/2021 (BL 08-17), do anh **Q** làm việc tại **Công ty TNHH H1** (Việt Nam), địa chỉ **Lô D KCN Tây Bắc C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội mang tên **Võ Văn Q**, mã số 7913238005 do Bảo hiểm xã hội **huyện G** cấp, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2018 (BL 52-54) do anh **Q** làm việc tại **Công ty TNHH N** (Việt Nam). Địa chỉ: **Khu công nghiệp P, huyện G, tỉnh Tây Ninh**.

Xét thấy, anh **T** mượn hồ sơ của anh **Q** để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy

định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ.

Do đó, cần tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Q và Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh Q và Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 là vô hiệu.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên họp: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn Q.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh Võ Văn Q và Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Võ Văn Q phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367, khoản 1 Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn Q yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh Võ Văn Q và Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa anh anh Võ Văn Q và Công ty TNHH N (Việt Nam) từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Võ Văn Q phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025930

ngày 18/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; anh Q đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu: Quyết định, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Ngọc Dũng